

# **CHỦ NGHĨA XÃ HỘI ĐẶC SẮC TRUNG QUỐC QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN**

*Tóm tắt nội dung:* Bài viết trình bày và phân tích quá trình nhận thức của các thế hệ lãnh đạo khác nhau của Trung Quốc về CNXH, những nội dung chủ yếu của CNXH đặc sắc Trung Quốc, sau đó nêu lên một số nhận xét.

*Từ khóa:* Trung Quốc, CNXH, XNXH đặc sắc Trung Quốc

---

**PGS. TS ĐỖ TIẾN SÂM**

*Viện Nghiên cứu Trung Quốc*

---

**C**hủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc được hình thành trong quá trình cải cách và mở cửa, là sản phẩm của sự kết hợp giữa những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác với thực tế cụ thể của Trung Quốc. Theo các nhà khoa học Trung Quốc, đây là “thành quả lý luận và thực tiễn to lớn, quan trọng được hình thành trong quá trình tìm tòi lâu dài con đường phát triển CNXH của những người cộng sản Trung Quốc từ thế hệ này tới thế hệ khác”.<sup>(1)</sup>

## **I. QUÁ TRÌNH NHẬN THỨC CỦA CÁC THẾ HỆ LÃNH ĐẠO KHÁC NHAU Ở TRUNG QUỐC VỀ CNXH**

Do hoàn cảnh lịch sử cụ thể khác nhau nên các thế hệ lãnh đạo khác nhau ở Trung Quốc đã có những lý giải khác

nhau về CNXH, dẫn đến những kết quả khác nhau.

### **1. Thế hệ lãnh đạo do Mao Trạch Đông làm đại biểu**

Thế hệ lãnh đạo thứ nhất do Mao Trạch Đông làm đại biểu, từ năm 1935 sau khi giành được quyền lãnh đạo, do kết hợp đúng đắn, nên đã thành công trong việc lãnh đạo nhân dân các dân tộc Trung Quốc đứng lên đánh đổ 3 quả núi lớn (chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa phong kiến, chủ nghĩa tư bản quan liêu) thành lập nên nước CHND Trung Hoa vào ngày 1/10/1949 Về sau, sau khi tiến hành thắng lợi công cuộc khôi phục và cải tạo kinh tế, bắt tay vào thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, với tinh thần “thực sự cầu thị”, Đại hội VIII Đảng Cộng sản

Trung Quốc (năm 1956) đã nêu lên những suy nghĩ về quy luật xây dựng CNXH, *bước đầu đặt nền móng cho con đường XHCN đặc sắc Trung Quốc*.

Tuy nhiên, ngay sau đó, do lý giải một cách máy móc, giáo điều về Chủ nghĩa Mác, nhấn mạnh và tuyệt đối hóa lý luận về đấu tranh giai cấp của Chủ nghĩa Mác, từ đó nêu lên các chủ trương đường lối sai lầm như “lấy đấu tranh giai cấp làm cương lĩnh”, “tiếp tục cách mạng không ngừng dưới nền chuyên chính vô sản”, “đấu tranh chống phái đương quyền đi theo con đường TBCN”.v.v. Đồng thời, do nhận thức và đánh giá sai lầm về thực tế đất nước, dẫn đến những quan điểm nôn nóng, duy ý chí, bất chấp quy luật khách quan khi định ra các chủ trương chính sách như: “Đại nhảy vọt”, “Công xã nhân dân”, “Cách mạng văn hóa”.v.v.

Việc lý giải giáo điều đối với Chủ nghĩa Mác cùng với những đánh giá sai lầm về thực tế đất nước đã dẫn đến kết quả là: kinh tế không phát triển – thậm chí đứng bên bờ vực sụp đổ, chính trị-xã hội hỗn loạn, không ổn định.

Sau khi đập tan “bè lũ 4 tên”, mặc dù có công trong sự kiện trên, nhưng Hoa Quốc Phong – nhà lãnh đạo cao nhất của Đảng và Nhà nước Trung Quốc lúc bấy giờ- lại nêu lên quan điểm “Hai phạm là” (phạm là những quyết sách của Mao Chủ tịch, chúng ta phải kiên quyết ủng hộ, phạm là những chỉ thị của Mao Chủ tịch, chúng ta phải tuyệt đối tuân theo). Thực chất của quan điểm này là muốn tiếp tục thực hiện Chủ nghĩa Mao không có Mao. Việc nêu lên quan điểm này cũng là do

không đánh giá đúng đắn thực tế Trung Quốc sau Cách mạng văn hóa. Kết quả cuối cùng là: quan điểm trên bị phê phán tại Hội nghị Trung ương 3 khóa XI Đảng Cộng sản Trung Quốc (12/1978), còn bản thân Hoa Quốc Phong phải thôi giữ chức Chủ tịch Đảng, ủy viên Bộ Chính trị và Thủ tướng Quốc vụ viện.

## **2. Nhận thức của thế hệ lãnh đạo thứ hai do Đặng Tiểu Bình là đại biểu.**

Sau khi giành thắng lợi tại Hội nghị Trung ương 3 khóa XI, tập thể thế hệ lãnh đạo thứ hai do Đặng Tiểu Bình là đại biểu, trên cơ sở rút bài học kinh nghiệm xây dựng CNXH ở Trung Quốc trước đây và của thế giới, đã nhận thức và suy nghĩ sâu sắc hơn về chủ đề “thế nào là chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội như thế nào”. Từ suy nghĩ đó, khi phát biểu khai mạc Đại hội XII Đảng Cộng sản Trung Quốc (năm 1982), Đặng Tiểu Bình đã nêu lên *“kết hợp chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác với thực tế cụ thể của nước ta (tức Trung Quốc), đi con đường riêng của mình, xây dựng CNXH có đặc sắc Trung Quốc.”*

Đây là lần đầu tiên, trong văn kiện chính thức của Đảng Cộng sản Trung Quốc đề cập đến khái niệm “CNXH có đặc sắc Trung Quốc.” Từ đây về sau, với tinh thần “giải phóng tư tưởng, thực sự cầu thị,” Đặng Tiểu Bình và tập thể lãnh đạo đã dần dần nêu lên quan điểm nhằm giải đáp các vấn đề như: con đường phát triển, giai đoạn phát triển, nhiệm vụ căn bản, quy luật phát triển, bảo đảm chính trị, bước đi chiến lược, lực lượng lãnh đạo và lực lượng là chỗ dựa v.v..., từ đó

hình thành nên hệ thống lý luận mang tên ông – lý luận Đặng Tiểu Bình. Còn về mặt thực tiễn, ông là người nêu lên chủ trương “lấy xây dựng kinh tế làm trung tâm”, “bốn nguyên tắc cơ bản”, “cải cách mở cửa”... mở ra con đường XHCN đặc sắc Trung Quốc.

### **3. Nhận thức của thế hệ lãnh đạo thứ ba do Giang Trạch Dân làm đại biểu**

Trên cơ sở kế thừa tinh thần “giải phóng tư tưởng, thực sự cầu thị” và bổ sung thêm tư tưởng “tiến cùng thời đại”, tập thể thế hệ lãnh đạo thứ ba do Giang Trạch Dân làm đại biểu đã tiếp tục làm rõ hơn nữa những vấn đề lý luận và thực tiễn của CNXH ở Trung Quốc như: Quan điểm mới về sở hữu, theo đó vai trò chủ đạo của kinh tế công hữu không phải ở tỷ trọng cao hay thấp mà là sức khống chế và sức ảnh hưởng của nó (Đại hội XV); bỏ từ “có” trong cụm từ “CNXH có đặc sắc Trung Quốc” viết thành “CNXH đặc sắc Trung Quốc” (Đại hội XVI). Đặc biệt, nhằm trả lời câu hỏi “thế nào là đảng cầm quyền và xây dựng đảng cầm quyền như thế nào”, Giang Trạch Dân đã nêu lên lý thuyết về “ba đại diện”, theo đó lần đầu tiên đặt vấn đề Đảng Cộng sản Trung Quốc “đại diện cho yêu cầu phát triển của lực lượng sản xuất tiên tiến” thay cho quan điểm đại diện cho “quan hệ sản xuất tiên tiến” trước đây. Từ đó, Đảng Cộng sản Trung Quốc chủ trương mở rộng cơ sở xã hội của Đảng bằng cách kết nạp những phần tử tiên tiến trong các “giai tầng xã hội mới”, trong đó có tầng lớp chủ doanh nghiệp tư nhân vào Đảng. Bởi lẽ, nếu như trước đây tầng lớp này bị quy là “kẻ bóc lột”,

nay “thân phận” họ được đổi thành “người xây dựng” sự nghiệp XHCN đặc sắc Trung Quốc.

Như vậy, với việc bỏ từ “có” trong cụm từ “CNXH có đặc sắc Trung Quốc” mà Đặng Tiểu Bình nêu lên trước đây (Đại hội XII) và nêu lên tư tưởng “ba đại diện” (Đại hội XVI), nhận thức về CNXH của tập thể thế hệ lãnh đạo thứ ba do Giang Trạch Dân là đại biểu đã rõ ràng hơn, sâu sắc hơn. Từ đây, lý luận CNXH ở Trung Quốc hoàn toàn mang “tính đặc thù” Trung Quốc.

### **4. Nhận thức của thế hệ lãnh đạo hiện nay ở Trung Quốc do Hồ Cẩm Đào làm Tổng Bí thư**

Với tinh thần “dùng chủ nghĩa Mác phát triển để chỉ đạo thực tiễn mới”, tập thể thế hệ lãnh đạo hiện nay ở Trung Quốc do Hồ Cẩm Đào là Tổng Bí thư đã tiếp tục bổ sung, nêu lên các quan điểm mới như “lấy con người làm gốc” thay cho “lấy dân làm gốc” trước đây, “phát triển khoa học” thay cho “phát triển là đạo lý chung” trước đây và lý luận về xã hội hài hòa xã hội chủ nghĩa.

Đặc biệt, trong báo cáo chính trị đọc tại đại hội XVII ĐCS Trung Quốc (15-10-2007), Tổng Bí thư ĐCS Trung Quốc Hồ Cẩm Đào khi phân tích nguyên nhân căn bản của mọi thành tựu và tiến bộ đạt được trong thời kỳ cải cách mở cửa ở Trung Quốc đã nhấn mạnh, suy cho cùng chính là: “Mở ra con đường XHCN đặc sắc Trung Quốc, hình thành nên hệ thống lý luận XHCN đặc sắc Trung Quốc”.

Về con đường XHCN đặc sắc Trung Quốc, báo cáo chỉ rõ: Con đường XHCN

đặc sắc Trung Quốc, chính là dưới sự lãnh đạo của ĐCS Trung Quốc, nắm vững tình hình cơ bản của đất nước, lấy xây dựng kinh tế làm trung tâm, kiên trì nguyên tắc cơ bản, kiên trì cải cách mở cửa, giải phóng và phát triển sức sản xuất, củng cố và hoàn thiện chế độ XHCN, xây dựng kinh tế thị trường XHCN, chính trị dân chủ XHCN, văn hoá tiên tiến XHCN, xã hội hài hoà XHCN, xây dựng quốc gia hiện đại hoá XHCN giàu mạnh, dân chủ, văn minh, hài hoà. Báo cáo khẳng định: Con đường XHCN đặc sắc Trung Quốc sở dĩ hoàn toàn đúng đắn, sở dĩ có thể dẫn dắt Trung Quốc phát triển tiến bộ, mấu chốt là ở chỗ *vừa phải kiên trì những nguyên tắc cơ bản của CNXH khoa học, lại vừa phải căn cứ vào thực tế đất nước, đặc trưng thời đại và đặc sắc Trung Quốc rõ rệt*. Cuối cùng, báo cáo nhấn mạnh: ở Trung Quốc hiện nay, kiên trì con đường XHCN đặc sắc Trung Quốc, chính là chân chính kiên trì chủ nghĩa xã hội.

*Về lý luận XHCN đặc sắc Trung Quốc*, báo cáo chỉ rõ: Hệ thống lý luận XHCN đặc sắc Trung Quốc bao gồm lý luận Đặng Tiểu Bình, tư tưởng quan trọng “ba đại diện” và quan điểm phát triển khoa học. Hệ thống lý luận này, kiên trì và phát triển chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Mao Trạch Đông..., là thành quả mới nhất của việc Trung Quốc hóa chủ nghĩa Mác, là tài sản chính trị và tinh thần quý báu nhất của Đảng, là nền tảng tư tưởng chung của nhân dân các dân tộc toàn quốc đoàn kết phấn đấu. Tuy nhiên, báo cáo khẳng định: Hệ thống lý luận XHCN đặc sắc Trung Quốc

là *hệ thống lý luận mở* không ngừng phát triển. Báo cáo đã rút ra nhận xét khái quát cho rằng: Chủ nghĩa Mác chỉ có kết hợp với tình hình đất nước, tiến bộ cùng với sự phát triển của thời đại, cùng chung vận mệnh với quần chúng nhân dân, thì mới có sức sống, sức sáng tạo, sức cảm chiếu to lớn. Cuối cùng báo cáo khẳng định: ở Trung Quốc hiện nay, kiên trì hệ thống lý luận XHCN đặc sắc Trung Quốc, chính là chân chính kiên trì chủ nghĩa Mác.

Như vậy, đến Đại hội XVII (2007) CNXH đặc sắc Trung Quốc đã định hình với “một ngọn cờ” (CNXH đặc sắc Trung Quốc là ngọn cờ phấn đấu đoàn kết nhân dân các dân tộc trong cả nước), “một lý luận” (tức hệ thống lý luận CNXH đặc sắc Trung Quốc) và “một con đường” (tức con đường XHCN đặc sắc Trung Quốc). Đây cũng chính là kết quả của một quá trình 60 năm, trong đó 30 năm tiến hành cải cách mở cửa nhằm tìm tòi giải quyết vấn đề phát triển của Trung Quốc. Điều này một lần nữa được Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Hồ Cẩm Đào trong bài diễn văn Kỷ niệm 60 năm Quốc khánh Trung Quốc khẳng định: Chỉ có CNXH mới có thể cứu Trung Quốc, chỉ có cải cách mở cửa mới có thể phát triển Trung Quốc, phát triển CNXH, phát triển chủ nghĩa Mác.

## **II. MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LÝ LUẬN VỀ CNXH ĐẶC SẮC TRUNG QUỐC.**

Như đã nêu ở trên, CNXH đặc sắc Trung Quốc là một hệ thống lý luận được nhà lãnh đạo Đặng Tiểu Bình nêu lên,

sau đó tiếp tục bổ sung và hoàn thiện trong quá trình cải cách mở cửa. Cho đến nay, hệ thống lý luận đó đã bước đầu được định hình với bốn trụ cột chính là kinh tế, chính trị, văn hóa và xã hội. Đại hội XVII ĐCS Trung Quốc đặt vấn đề: Nhằm thích ứng với những biến đổi mới của tình hình trong nước và quốc tế, đáp ứng kỳ vọng mới có được cuộc sống tốt đẹp hơn của nhân dân các dân tộc, ĐCS Trung Quốc phải nắm vững xu thế và quy luật phát triển kinh tế xã hội, kiên trì mục tiêu cơ bản xây dựng kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội XHCN đặc sắc Trung Quốc.

### **1. Về mặt kinh tế**

Có thể nói, cải cách mở cửa ở Trung Quốc từ khi bắt đầu đã đi theo hướng kinh tế thị trường. Tuy nhiên, mãi đến Đại hội XIV (1992) Đảng Cộng sản Trung Quốc mới chính thức nêu lên mục tiêu xây dựng thể chế kinh tế thị trường XHCN; sau đó, lý luận về kinh tế thị trường được hoàn thiện qua các quyết định của Hội nghị Trung ương 3 khóa XIV (11/1993) và Hội nghị Trung ương 3 khóa XVI (10/2003) của Đảng Cộng sản Trung Quốc; theo đó, nội dung chủ yếu bao gồm: Phát huy vai trò mang tính cơ sở của thị trường trong việc sắp xếp các nguồn lực, tăng cường sức sống và sức cạnh tranh của doanh nghiệp, kiên trì thể chế điều tiết vĩ mô, hoàn thiện chức năng quản lý và dịch vụ công của chính phủ, tạo ra sự bảo đảm về mặt thể chế cho việc xây dựng toàn diện xã hội khá giả v.v....

Đại hội XVII ĐCS Trung Quốc (2007) đặt vấn đề: Phải nhận thức sâu sắc hơn

quy luật kinh tế thị trường XHCN, từ mặt chế độ phát huy tốt hơn vai trò mang tính cơ sở của thị trường trong việc sắp xếp các nguồn lực, từ đó hình thành nên hệ thống điều tiết vĩ mô có lợi cho phát triển một cách khoa học, nhằm thực hiện mục tiêu thúc đẩy nền kinh tế quốc dân phát triển "vừa tốt, vừa nhanh". Đại hội đã đề ra 8 giải pháp, bao gồm: **Một là**, nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo, xây dựng nhà nước kiểu mới. Đây được xem là hạt nhân của chiến lược phát triển quốc gia, là mấu chốt của việc nâng cao sức mạnh tổng hợp. **Hai là**, nhanh chóng chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế, thúc đẩy ưu hóa và nâng cấp kết cấu ngành nghề. Đây được xem là nhiệm vụ quan trọng và cấp bách có quan hệ đến toàn cục của nền kinh tế quốc dân. **Ba là**, quy hoạch thống nhất phát triển thành thị và nông thôn, thúc đẩy xây dựng nông thôn mới XHCN. **Bốn là**, tăng cường tiết kiệm năng lượng và tài nguyên, bảo vệ môi trường sinh thái, tăng cường năng lực phát triển bền vững. **Năm là**, thúc đẩy phát triển hài hòa các vùng miền, ưu hoá bố cục khai phát đất đai. **Sáu là**, hoàn thiện chế độ kinh tế cơ bản, kiện toàn hệ thống thị trường hiện đại. **Bảy là**, đi sâu cải cách thể chế tài chính, thuế, tiền tệ, hoàn thiện hệ thống điều tiết vĩ mô. **Tám là**, mở rộng độ rộng và độ sâu của mở đối ngoại, nâng cao trình độ kinh tế mở.

Những giải pháp trên sẽ tăng cường thực lực kinh tế, tạo động lực để hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, qua đó góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế vừa tốt vừa nhanh.

Như vậy về mặt kinh tế, đến Đại hội XVII (2007), Trung Quốc đã *nhấn mạnh và coi trọng vai trò của thị trường* trong việc phân bổ các nguồn lực; chính thức bỏ mệnh đề “phát huy vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước” thay bằng “tăng cường sức sống, sức khống chế, sức ảnh hưởng của kinh tế nhà nước” (kinh tế quốc hữu); đồng thời tiếp tục nhấn mạnh “khuyến khích, hỗ trợ, hướng dẫn kinh tế phi công hữu phát triển lành mạnh”, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng cho các thành phần kinh tế thuộc các loại hình sở hữu khác nhau.

## 2. Về mặt chính trị

Ngay từ khi bắt đầu tiến hành cải cách mở cửa, vào năm 1979 Đặng Tiểu Bình đã nêu lên luận điểm quan trọng: Không có dân chủ thì sẽ không có CNXH, không có hiện đại hoá XHCN. Đại hội XIII ĐCS Trung Quốc (1987) chính thức nêu lên phương hướng cải cách thể chế chính trị ở Trung Quốc là “xây dựng nền chính trị dân chủ XHCN có đặc sắc Trung Quốc”. Sau sự kiện Thiên An Môn mùa hè năm 1989, Đại hội XIV ĐCS Trung Quốc (1992) nhấn mạnh: “Cải cách thể chế chính trị, mục tiêu là xây dựng nền dân chủ XHCN có đặc sắc Trung Quốc, quyết không phải là thực hiện chế độ đa đảng và chế độ nghị viện của phương Tây”. Đại hội XV ĐCS Trung Quốc (1997) nêu lên: “Tiếp tục thúc đẩy cải cách thể chế chính trị, mở rộng hơn nữa dân chủ XHCN, kiện toàn pháp chế XHCN, dựa vào luật mà trị nước, xây dựng nhà nước pháp trị XHCN”. Đại hội XVI ĐCS Trung Quốc (2002) đã đặt vấn đề tách rời, phân biệt “xây dựng chính

trị” với “cải cách thể chế chính trị”, theo đó phạm vi của xây dựng chính trị rộng hơn, bao quát hơn. Đại hội nhấn mạnh sự *thống nhất hữu cơ* của mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân trong xây dựng nền chính trị dân chủ, theo đó: Sự lãnh đạo của Đảng là *bảo đảm căn bản* cho việc làm chủ của nhân dân và quản lý đất nước bằng pháp luật; nhân dân làm chủ là yêu cầu cơ bản nhất của nền chính trị dân chủ XHCN; còn quản lý đất nước bằng pháp luật là *phương lược cơ bản*” Đảng lãnh đạo nhân dân giải quyết các công việc của đất nước.

Đại hội XVII ĐCS Trung Quốc (2007), trước những biến đổi mới của tình hình quốc tế, Trung Quốc và bản thân ĐCS Trung Quốc, báo cáo chính trị đại hội khẳng định sẽ kiên định không thay đổi phát triển nền chính trị dân chủ XHCN, trong đó nhấn mạnh hai mục tiêu: *Một là*, cải cách thể chế chính trị phải không ngừng nâng cao để thích ứng với sự phát triển kinh tế xã hội và tính tích cực tham gia chính trị của nhân dân. *Hai là*, kiên trì sự thống nhất hữu cơ giữa sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân làm chủ và quản lý đất nước theo pháp luật, kiên trì và hoàn thiện chế độ Đại hội đại biểu nhân dân, chế độ hiệp thương chính trị và hợp tác nhiều đảng dưới sự lãnh đạo của ĐCS Trung Quốc, chế độ tự trị ở khu vực dân tộc và chế độ tự quản của quần chúng ở cơ sở, từ đó không ngừng thúc đẩy việc tự hoàn thiện, tự phát triển của chế độ chính trị XHCN.

Từ hai mục tiêu trên, báo cáo nêu lên 6 giải pháp, bao gồm: *Một là*, mở rộng dân chủ nhân dân, bảo đảm quyền làm

chủ của nhân dân; *hai là*, phát triển dân chủ ở cơ sở, bảo đảm cho nhân dân được hưởng quyền dân chủ cao hơn, thiết thực hơn; *ba là*, thực hiện toàn diện phương châm chiến lược quản lý đất nước theo pháp luật, nhanh chóng xây dựng nhà nước pháp trị XHCN; *bốn là*, làm lớn mạnh mặt trận thống nhất yêu nước, đoàn kết tất cả mọi lực lượng có thể đoàn kết; *năm là*, đẩy nhanh cải cách thể chế quản lý hành chính, xây dựng chính phủ phục vụ; *sáu là*, hoàn thiện cơ chế ràng buộc và giám sát quyền lực, bảo đảm quyền lực mà nhân dân trao cho được sử dụng để mưu cầu lợi ích của nhân dân.

Cuối cùng, báo cáo chính trị rút ra nhận xét cho rằng: CNXH càng phát triển; dân chủ cũng sẽ càng phát triển; ĐCS và nhân dân Trung Quốc nhất định sẽ phát triển nền chính trị dân chủ XHCN có sức sống mạnh mẽ.

Như vậy, trong lĩnh vực chính trị, các nhà lãnh đạo Trung Quốc từ Đặng Tiểu Bình trước đây đến Hồ Cẩm Đào hiện nay đều thống nhất với nhau về mục tiêu là *xây dựng, phát triển nền chính trị dân chủ XHCN*. Tuy nhiên, về mặt nội dung và giải pháp, tùy tình hình cụ thể - mỗi nhà lãnh đạo có những cách đặt vấn đề khác nhau, nhưng xu hướng chung là *mở rộng dân chủ và tăng cường ý thức pháp trị*.

### 3. Về mặt văn hoá

Xây dựng văn hoá là một nội dung của lý luận về xây dựng văn minh tinh thần XHCN. Lý luận này được Đặng Tiểu Bình nêu lên, sau đó được khẳng định tại Đại hội XII ĐCS Trung Quốc

(1982) và được đánh giá là “một đặc trưng cơ bản của CNXH, là một đột phá về nhận thức đối với CNXH”.

Do tầm quan trọng của nó, nên ĐCS Trung Quốc đã có hai nghị quyết Trung ương (Hội nghị Trung ương 6 khoá XII và Hội nghị Trung ương 6 khoá XIV) bàn về vấn đề xây dựng văn minh tinh thần XHCN. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khoá XIV (1996) nêu rõ : *Tăng cường xây dựng đạo đức tư tưởng, phát triển giáo dục khoa học văn hoá, dùng lý luận khoa học để vũ trang cho con người, dùng dư luận đúng đắn để hướng dẫn con người, lấy tính thần cao thượng để xây dựng con người, dùng những tác phẩm ưu tú để cổ vũ con người, bồi dưỡng công dân XHCN có lý tưởng, có đạo đức, có văn hoá, có kỷ luật*.

Về mặt văn hoá, vào tháng 7-1991, Giang Trạch Dân trong một bài phát biểu đã nêu lên phương hướng cho rằng: *Phát huy và phát triển văn hoá XHCN, kế thừa phát huy văn hoá truyền thống của dân tộc, đồng thời thể hiện tinh thần thời đại của CNXH, tiếp thu đầy đủ thành quả ưu tú của văn hoá nhân loại. Đại hội XV ĐCS Trung Quốc (1997) nhấn mạnh: *Coi việc bồi dưỡng công dân có lý tưởng, có văn hoá, có đạo đức, có kỷ luật là mục tiêu; phát triển nguồn lực văn hoá XHCN dân tộc – khoa học - đại chúng hướng tới hiện đại hoá, hướng ra thế giới và hướng tới tương lai. Đại hội XVI ĐCS Trung Quốc (2002) đã nêu lên phương hướng xây dựng nền văn hoá tiên tiến bao gồm: Phát huy và bồi dưỡng tinh thần dân tộc, tăng cường xây dựng đạo đức tư tưởng, phát triển giáo dục và khoa học, phát triển văn hoá và**

sản phẩm văn hoá, đi sâu cải cách thể chế văn hoá... Trên cơ sở đó, vừa qua, Chính phủ Trung Quốc đã xây dựng bản Quy hoạch quốc gia về phát triển văn hoá thời kỳ đến năm 2010, trong đó nhấn mạnh một số quan điểm cho rằng: văn hoá vừa tạo ra *động lực tinh thần to lớn* cho sự phát triển toàn diện, hài hoà kinh tế xã hội; đồng thời cũng là *nội dung quan trọng* của sự phát triển kinh tế xã hội.

Đại hội XVII ĐCS Trung Quốc (10 - 2007) đã nêu lên một nhận định quan trọng khi cho rằng: “Trong thời đại ngày nay, văn hoá ngày càng trở thành nguồn gốc quan trọng của sức sáng tạo và sức ngưng tụ dân tộc, ngày càng trở thành nhân tố quan trọng của cạnh tranh quốc lực tổng hợp”. Đặc biệt, lần đầu tiên mệnh đề “nâng cao sức mạnh mềm văn hoá quốc gia” được đưa vào một văn kiện chính thức của Đảng.

Dưới tiêu đề “Thúc đẩy văn hoá XHCN đại phát triển, đại phồn vinh”, báo cáo chính trị nêu lên 4 giải pháp, cụ thể như sau: *Một là*, xây dựng hệ thống giá trị hạt nhân XHCN, tăng cường sức hấp dẫn và sức ngưng tụ của ý thức hệ XHCN. *Hai là*, xây dựng văn hoá hài hoà, coi đây là chỗ dựa tinh thần quan trọng của đoàn kết và tiến bộ của toàn thể nhân dân; bồi dưỡng bầu không khí văn minh. *Ba là*, đề cao văn hoá Trung Hoa, xây dựng công viên tinh thần của dân tộc Trung Hoa. *Bốn là*, thúc đẩy sáng tạo văn hoá, tăng cường sức sống cho sự phát triển của văn hoá.

Những giải pháp nêu trên sẽ phát huy vai trò chủ thể của nhân dân trong xây dựng văn hoá, phát huy tính tích cực

của những người làm công tác văn hoá, từ đó thúc đẩy một cách tự giác, chủ động làm cho văn hoá phát triển và phồn vinh, thực hiện sáng tạo văn hoá trong thực tiễn CNXH đặc sắc Trung Quốc.

Như vậy, về mặt văn hóa – dù đặt trong phạm trù xây dựng văn minh tinh thần hay tách riêng ra, các nhà lãnh đạo Trung Quốc qua các thời kỳ khác nhau đều nhấn mạnh vị trí, vai trò và tầm quan trọng của nó trong phát triển kinh tế xã hội và xây dựng con người mới. Bản Quy hoạch quốc gia về phát triển văn hoá của Chính phủ Trung Quốc được nêu lên gần đây còn nhấn mạnh: *Trong môi trường quốc tế phức tạp hiện nay, một quốc gia muốn giành phần thắng trong cuộc cạnh tranh quốc tế, không chỉ đòi hỏi thực lực kinh tế, thực lực KHKT và thực lực quốc phòng hùng mạnh, mà còn đòi hỏi phải có thực lực văn hoá to lớn.*

#### **4. Về mặt xã hội**

Nhận thức có tính bước ngoặt về mặt xã hội của các nhà lãnh đạo Trung Quốc là chuyển từ một xã hội “lấy đấu tranh giai cấp là chính” sang xây dựng “xã hội hài hoà XHCN”. Hội nghị Trung ương 4 khoá XVI ĐCS Trung Quốc (2006) đã ra nghị quyết chuyên đề về xây dựng xã hội hài hoà XHCN, trong đó nhấn mạnh: “Xã hội hài hoà là thuộc tính bản chất của CNXH đặc sắc Trung Quốc, là bảo đảm quan trọng của quốc gia giàu mạnh, dân tộc chấn hưng, nhân dân hạnh phúc”. Xã hội hài hoà XHCN mà Trung Quốc xây dựng bao gồm 4 thuộc tính và 6 đặc trưng; 4 thuộc tính là: Công bằng trong thu nhập các nguồn lực, hợp lý trong kết cấu xã hội, quy phạm trong



hành vi xã hội, hiệu quả trong hài hoà các lợi ích; còn 6 đặc trưng là: Dân chủ pháp trị, công bằng chính nghĩa, hữu ái thành tín, tràn đầy sức sống, ổn định có trật tự, hài hoà giữa con người với tự nhiên.

Đại hội XVII ĐCS Trung Quốc tiếp tục khẳng định và nêu lên mục tiêu: Trên cơ sở phát triển kinh tế, cần chú trọng hơn xây dựng xã hội, tập trung cho bảo đảm và cải thiện dân sinh, thúc đẩy cải cách thể chế xã hội, mở rộng dịch vụ công, hoàn thiện quản lý xã hội, thúc đẩy xã hội công bằng chính nghĩa; phấn đấu làm cho toàn thể nhân dân đi học có trường lớp, lao động có nơi làm việc, ốm đau có nơi chữa trị, già có nơi dưỡng lão, có chỗ ở, thúc đẩy xây dựng xã hội hài hoà.

Nhằm thực hiện mục tiêu nêu trên, đại hội nêu lên 6 giải pháp, bao gồm: *Một là*, ưu tiên phát triển giáo dục, xây dựng cường quốc nguồn nhân lực; *hai là*, thực thi rộng rãi chiến lược phát triển việc làm, thúc đẩy lấy sản nghiệp lôi kéo việc làm; *ba là*, đi sâu cải cách thể chế phân phối, tăng thu nhập cho nhân dân thành thị và nông thôn; *bốn là*, nhanh chóng xây dựng hệ thống an sinh xã hội phủ khắp cư dân thành thị và nông thôn, đảm bảo đời sống cơ bản của nhân dân; *năm là*, xây dựng chế độ y tế chữa bệnh một cách cơ bản, nâng cao trình độ sức khoẻ của nhân dân; *sáu là*, hoàn thiện thể chế quản lý xã hội, duy trì xã hội ổn định đoàn kết.

Riêng trong lĩnh vực phân phối, Bộ Chính trị ĐCS Trung Quốc đã có phiên họp chuyên bàn về cải cách chế độ phân phối, theo đó phương châm chính được

nêu lên là: *Nâng cao mức thu nhập thấp, mở rộng diện thu nhập trung bình, điều tiết thu nhập quá cao.*

Như vậy, với việc nêu lên nội dung xây dựng xã hội hài hoà XHCN, hệ thống lý luận về CNXH đặc sắc Trung Quốc đã hoàn thiện hơn, bao gồm 4 bộ phận cấu thành chủ yếu là kinh tế, chính trị, văn hoá và xã hội. Theo ông Ngô Bang Quốc, hiện là Chủ tịch Quốc hội Trung Quốc: việc nêu lên xây dựng xã hội hài hoà XHCN “đánh dấu nhận thức của ĐCS Trung Quốc về bản chất của CNXH đã sâu sắc hơn”<sup>(2)</sup>.

### **III. NHẬN XÉT VÀ KẾT LUẬN**

Qua tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển của lý luận về CNXH đặc sắc Trung Quốc, chúng tôi sơ bộ rút ra một số nhận xét như sau:

**1. Chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc là sản phẩm của sự kết hợp giữa những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác với thực tế cụ thể Trung Quốc.**

Ở đây có 3 vấn đề: *một là*, chủ nghĩa Mác; *hai là*, thực tế Trung Quốc và *ba là*, sự kết hợp. Theo chúng tôi, sự thành công hay thất bại của ĐCS Trung Quốc trong 3 thời kỳ lớn: lãnh đạo giành chính quyền, xây dựng CNXH theo mô hình kinh tế kế hoạch truyền thống và cải cách mở cửa; thậm chí cả những cuộc đấu tranh quyết liệt trong nội bộ Đảng đều có nguyên nhân từ việc nhận thức và xử lý 3 vấn đề nêu trên.

Nếu nhận thức và xử lý đúng thì thành công; ngược lại, nếu nhận thức và xử lý sai thì thất bại, thậm chí bị trả giá

dất. Điều này cho thấy, sự “kết hợp” giữa chủ nghĩa Mác với thực tế cụ thể của một đất nước là không dễ dàng, thậm chí là rất khó. Nó đòi hỏi một Đảng và lãnh tụ tối cao của Đảng vừa phải có bản lĩnh chính trị vững vàng vừa phải rất giỏi về “kết hợp”. Bởi vì, thực tiễn cuộc sống luôn thay đổi. Báo cáo Chính trị Đại hội XVI ĐCS Trung Quốc (2002) đã nêu lên một quan điểm rất đáng chú ý khi đưa ra “ba điều giải phóng” cho rằng: “Tự giác đem tư tưởng *giải phóng* khỏi những trói buộc của những quan niệm, cách làm và thể chế không còn thích hợp, *giải phóng* khỏi những lý giải sai lầm và giáo điều đối với chủ nghĩa Mác, *giải phóng* khỏi những xiềng xích của chủ nghĩa chủ quan và siêu hình”<sup>(3)</sup>. Theo tôi, đây là một sự đúc kết kinh nghiệm lịch sử mấy chục năm lãnh đạo giành chính quyền và cầm quyền của ĐCS Trung Quốc; đồng thời cũng là bài học được rút ra từ việc nghiên cứu sự thất bại trong cầm quyền của một số Đảng Cộng sản trên thế giới.

**2. Chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc là một mô hình CNXH hiện thực, tuy mang tính đặc thù, nhưng cũng có những giá trị phổ biến nhất định.**

Có thể nói rằng, CNXH đặc sắc Trung Quốc vẫn đang trong quá trình hình thành và phát triển. Bản thân Tổng Bí thư Hồ Cẩm Đào cũng cho rằng cần phải “tiếp tục đi sâu tìm hiểu và nghiên cứu”. Tôi cho rằng, đến thời điểm hiện nay, CNXH đặc sắc Trung Quốc tuy có một số quan điểm mang tính đặc thù như lý luận về “một quốc gia hai chế độ”...

nhưng vẫn có những điểm mang tính phổ biến, nhất là đối với các ĐCS cầm quyền ở các nước đang trong quá trình chuyển đổi. Những giá trị phổ biến đó là: *Về kinh tế*, phát triển kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế; *về chính trị*, thực hành dân chủ và pháp trị (pháp quyền); *về văn hoá*, xây dựng văn hoá tiên tiến, theo đó vừa chú ý bảo tồn phát huy những giá trị văn hoá truyền thống, vừa coi trọng tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại; *về xã hội*, xây dựng xã hội hài hoà, trong đó giải quyết vấn đề công bằng xã hội là hạt nhân.

**3. Việt Nam là nước láng giềng có nhiều điểm tương đồng, có thể tham khảo những kinh nghiệm phổ biến từ sự phát triển CNXH đặc sắc Trung Quốc.**

*Về nhận thức*, từ việc tham khảo xây dựng CNXH đặc sắc Trung Quốc, chúng ta có thể nêu lên mệnh đề “xây dựng CNXH mang bản sắc Việt Nam”. Đây chính là sự kết hợp một cách sáng tạo những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác với thực tiễn và điều kiện lịch sử cụ thể của Việt Nam.

*Về mặt giải pháp*, từ việc tham khảo 4 nội dung chủ yếu của CNXH đặc sắc Trung Quốc, chúng ta có thể xây dựng mô hình CNXH của Việt Nam, bao gồm: kinh tế thị trường, nhà nước pháp quyền, văn hoá tiên tiến. Riêng về mặt xã hội, chúng ta có thể đặt vấn đề xây dựng xã hội dân chủ, đoàn kết, đồng thuận, hài hoà.

*Tóm lại*, CNXH đặc sắc Trung Quốc là kết quả của việc nhận thức lại chủ nghĩa Mác và sự vận dụng nguyên lý cơ

bản của chủ nghĩa Mác với hoàn cảnh thực tế cụ thể của Trung Quốc. Quá trình vận dụng hay kết hợp đó còn được gọi là *Trung Quốc hoá chủ nghĩa Mác*. Giờ đây đứng trước những biến đổi mới của tình hình thế giới, tình hình đất nước và bản thân Đảng, Hội nghị Trung ương 4 khoá XVII ĐCS Trung Quốc đã rút ra nhận xét cho rằng: Chủ nghĩa Mác chỉ có kết hợp với tình hình thực tiễn đất nước, tiến bộ cùng với thời đại, gắn bó với vận mệnh nhân dân, thì mới có sức sống, sức sáng tạo và sức cảm chiếu to lớn. Từ đó, Văn kiện hội nghị này đã bổ sung và nhấn mạnh: Chủ nghĩa Mác không chỉ Trung Quốc hoá, mà phải còn thời đại hoá và đại chúng hoá.

Là một nước đang trong quá trình chuyển đổi có nhiều điểm tương đồng với Trung Quốc, những kinh nghiệm của Trung Quốc trong quá trình tìm tòi, xây dựng CNXH đặc sắc Trung Quốc cả về mặt lý luận lẫn thực tiễn đều có giá trị tham khảo nhất định đối với Việt Nam.

#### CHÚ THÍCH:

<sup>1</sup> Lý Cảnh Điền (Chủ nhiệm Phòng Nghiên cứu Lịch sử Đảng Cộng sản Trung Quốc), "*Kiên định không thay đổi con đường XHCN đặc sắc Trung Quốc*", mạng Nhân dân nhật báo ngày 29/08/2007.

<sup>1</sup> Ngô Bang Quốc – "*Văn kiện mang tính cương lĩnh xây dựng xã hội hài hoà XHCN*". Trong sách: "*Quyết định của Trung ương ĐCS Trung Quốc về một số vấn đề quan trọng xây dựng xã hội hài hoà XHCN*" (Sách phụ đạo). NXB Nhân dân, Bắc Kinh, 2006, tr6.

<sup>1</sup> Hội biên văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XVI ĐCS Trung Quốc. NXB Nhân dân, Bắc Kinh, 2002, tr13.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. "*Tuyển chọn văn kiện quan trọng từ Đại hội XVI đến nay*". Nxb Văn hiến Trung ương, Bắc Kinh, 2004.
2. Quách Thánh Phúc. "*Lịch sử nhận thức về CNXH của ĐCS Trung Quốc*". Nxb KHXH Trung Quốc, Bắc Kinh, 2004.
3. Lưu Kiến Vũ. "*Đặc sắc Trung Quốc và mô hình Trung Quốc (Nghiên cứu quan điểm đặc sắc XHCN của Đặng Tiểu Bình)*". Nxb Nhân dân, Bắc Kinh, 2006.
4. Giang Trạch Dân. "*Bàn về xây dựng văn minh tinh thần XHCN*". Nxb Văn hiến Trung ương, Bắc Kinh, 1998.
5. "*Quyết định của Trung ương ĐCS Trung Quốc về những vấn đề quan trọng trong xây dựng xã hội hài hoà XHCN*" (Sách phụ đạo). Nxb Nhân dân, Bắc Kinh, 2006.
6. Hồ Cẩm Đào. "*Bài phát biểu tại trường Đảng Trung ương ngày 25-6-2007*". Bản dịch tiếng Việt của Viện Nghiên cứu Trung Quốc.
7. Hội biên Văn kiện Đại hội XVII ĐCS Trung Quốc. Nxb Nhân dân Bắc Kinh, 2007.
8. "*Quyết định của Trung ương ĐCS Trung Quốc về những vấn đề quan trọng trong việc tăng cường và cải tiến công tác xây dựng Đảng trong tình hình mới* (Thông qua tại Hội nghị Trung 4 khoá XVII ĐCS Trung Quốc ngày 18 tháng 9 năm 2009). Bản dịch của Viện Nghiên cứu Trung Quốc.
9. Hồ Cẩm Đào. *Diễn văn đọc tại Lễ kỷ niệm chào mừng 60 năm thành lập nước CHND Trung Hoa*.